

## CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

*(Ban hành tại Quyết định số: ...../QĐ-KTKH ngày.....tháng 02 năm 2014  
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kế hoạch Đà Nẵng)*

Tên chương trình :	<b>Ngân hàng</b>
Ngành đào tạo:	<b>Tài chính – Ngân hàng</b>
Trình độ đào tạo:	<b>Cao đẳng</b>
Loại hình đào tạo:	<b>Chính quy</b>

**1. Mục tiêu đào tạo:** Đào tạo cử nhân cao đẳng ngành Tài chính – Ngân hàng có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có kiến thức cơ bản về kinh tế, có trình độ chuyên sâu về Tài chính – Ngân hàng , cụ thể:

### 1.1. Về kiến thức

- Có kiến thức chung về ngân hàng và các lĩnh vực khác có liên quan đến tài chính-Tiền tệ và ngân hàng.

- Có kiến thức chuyên sâu về pháp luật trong ngân hàng, các nghiệp vụ của ngân hàng thương mại; Kiến thức về chính sách tiền tệ của Ngân hàng Trung Ương; Kiến thức về hoạt động của các tổ chức tín dụng khác ngoài ngân hàng thương mại.

- Biết vận dụng các kiến thức cơ sở, chuyên môn để xử lý, giải quyết các tình huống trong các lĩnh vực tín dụng và ngân hàng.

### 1.2. Về kỹ năng

- Có kỹ năng về vận dụng luật pháp trong việc giải quyết các vấn đề kinh tế.

- Cập nhật và vận dụng các quy định pháp luật trong lĩnh vực ngân hàng .

- Thực hiện các nghiệp vụ của ngân hàng trong giao dịch với khách hàng.

- Thực hiện nghiệp vụ kế toán đối với các giao dịch và kế toán nội bộ ngân hàng.

- Tham gia các hoạt động marketing, đánh giá và quản lý rủi ro trong hoạt động ngân hàng.

- Có khả năng vận dụng các kỹ năng trên ở các tổ chức tín dụng không phải là ngân hàng thương mại.

### 1.3. Nơi làm việc

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhận các vị trí công tác tại các ngân hàng thương mại, ngân hàng Nhà nước và các loại hình tổ chức tín dụng khác, như:

- Nhân viên tín dụng
- Nhân viên kế toán
- Nhân viên kế hoạch - nguồn vốn
- Nhân viên kiểm soát nội bộ
- Nhân viên thanh toán quốc tế
- Nhân viên kinh doanh ngoại hối
- Chuyên viên thanh toán, kế toán tại ngân hàng Nhà nước
- Nhân viên kinh doanh, nhân viên thẩm định, kế toán viên ở các công ty cho thuê tài chính, công ty tài chính...

**2. Thời gian đào tạo:** Tối thiểu 2,5 năm theo thiết kế trong Lộ trình đào tạo

**3. Khối lượng kiến thức toàn khóa:** 94 chỉ không kể các học phần Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng.

**4. Đối tượng tuyển sinh:** Theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:** Theo quy chế đào tạo học chế tín chỉ.

**6. Thang điểm:** Thực hiện theo quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ hiện hành của Trường cao đẳng Kinh tế - Kế hoạch Đà Nẵng.

Mỗi học phần được tính điểm theo thang điểm sau:

- Điểm thi: 60%
- Điểm kiểm tra: 20%
- Điểm chuyên cần: 20%

### 7. Nội dung chương trình:

7.1. Kiến thức giáo dục đại cương

7.1.1. Lý luận Mác – Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh

STT	HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số tiết
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	5	75
2	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	45
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30

### 7.1.2. Khoa học xã hội

STT	HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số tiết
4	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	2	30
5	Pháp luật đại cương	2	30

### 7.1.3. Ngoại ngữ

STT	HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số tiết
6	Tiếng Anh cơ bản	5	75
7	Tiếng Anh kinh tế	5	75

### 7.1.4. Toán – Tin học – Khoa học tự nhiên

STT	HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số tiết
8	Toán cao cấp	3	45
9	Tin học đại cương	3	45

### 7.1.5. Giáo dục thể chất

STT	HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số tiết
10	Giáo dục thể chất	3	90

### 7.1.6. Giáo dục quốc phòng

STT	HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số tiết
11	Giáo dục quốc phòng	8	165

## 7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

### 7.2.1. Kiến thức cơ sở

#### 7.2.1.1. Kiến thức cơ sở khối ngành

STT	HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số tiết
12	Kinh tế vi mô	3	45
13	Pháp luật kinh tế	2	30

7.2.1.2. Kiến thức cơ sở ngành

STT	MÔN HỌC	Số tín chỉ	Số tiết
14	Quản trị học	2	30
15	Tài chính - Tiền tệ	2	30
16	Nguyên lý thống kê	2	30
17	Kế toán quản trị chi phí	2	30
18	Nguyên lý kế toán	3	45
19	Tin học ứng dụng	3	45
20	Toán kinh tế	3	45
21	Marketing căn bản	2	30
22	Thuế	2	30
23	Kinh tế phát triển	2	30
24	Kinh tế vĩ mô	3	45

7.2.2. Kiến thức ngành chính

7.2.2.1. Kiến thức chung của ngành chính

- Khối kiến thức bắt buộc

STT	HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số tiết
25	Tài chính quốc tế	2	30
26	Phân tích tài chính	2	30
27	Tài chính doanh nghiệp	2	30
28	Thị trường tài chính	2	30
29	Kế toán doanh nghiệp	3	45

- Khối kiến thức tự chọn: chọn 1 trong 2 học phần sau

STT	HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số tiết
30	Toán tài chính	2	30
31	Thanh toán quốc tế	2	30

7.2.2.2. Kiến thức chuyên sâu của ngành chính

- Khối kiến thức bắt buộc

STT	HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số tiết
32	Ngân hàng thương mại	3	45
33	Kế toán ngân hàng thương mại	3	45
34	Thẩm định tín dụng ngân hàng	3	45

- Khối kiến thức tự chọn: chọn 1 trong 2 học phần sau

STT	HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số tiết
35	Bảo hiểm	2	30
36	Tài trợ dự án	2	30

**7.2.3. Khối kiến thức bổ trợ:**

STT	HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số tiết
37	Quản trị rủi ro tài chính	2	30

**7.2.4. Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận**

ST T	THỰC TẬP TỐT NGHIỆP	Số tín chỉ	Số tiết
38	Thực tập tốt nghiệp (12 tuần)	3	
39	Khóa luận tốt nghiệp	4	

**7.2.5. Kiến thức thay thế khóa luận: Chọn 2 trong 3 học phần sau**

ST T	HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số tiết
40	Quản trị rủi ro ngân hàng	2	30
41	Ngân hàng trung ương	2	30
42	Marketing ngân hàng	2	30

**8. Kế hoạch giảng dạy:** Tối thiểu 2,5 năm theo thiết kế trong Lộ trình đào tạo

**9. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần:**

**9.1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin** **5 tín chỉ**

Nội dung ban hành theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**9.2. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam:** **3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Tư tưởng Hồ Chí Minh

Nội dung ban hành theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**9.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh:** **2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin

Nội dung ban hành theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

**9.4. Kỹ thuật soạn thảo văn bản:** **2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Không

Trang bị các kiến thức cơ bản cho sinh viên về cấu trúc các loại văn bản và kỹ năng soạn thảo các loại văn bản chủ yếu.

- 9.5. Pháp luật đại cương** **2 tín chỉ**  
*Điều kiện tiên quyết:* Không  
 Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và hiểu biết cơ bản về luật pháp Việt Nam như: luật dân sự, luật hình sự, luật hôn nhân....
- 9.6. Tiếng Anh cơ bản** **5 tín chỉ**  
*Điều kiện tiên quyết:* Không  
 Cung cấp những kiến thức và kỹ năng cơ bản nhất về tiếng Anh làm nền tảng vững chắc giúp sinh viên có thể dễ dàng tiếp thu thuận lợi những bài học ở cấp độ cao hơn. Yêu cầu đạt được trình độ giao tiếp sơ cấp đối với những sinh viên đã hoàn tất chương trình ngoại ngữ 7 năm ở bậc trung học.
- 9.7. Tiếng Anh kinh tế:** **5 tín chỉ**  
*Điều kiện tiên quyết:* Tiếng Anh cơ bản  
 Cung cấp những kiến thức và kỹ năng giao tiếp trong quan hệ giao dịch trong lĩnh vực kinh tế. Yêu cầu đạt được trình độ đọc hiểu các văn bản tiếng anh
- 9.8. Toán cao cấp** **3 tín chỉ**  
*Điều kiện tiên quyết:* Không  
 Cung cấp cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về giải tích toán học như: hàm số, ma trận, vi phân, tích phân (tích phân bất định, tích phân xác định, tích phân suy rộng) để sinh viên có đủ khả năng tiếp thu các kiến thức cơ sở và chuyên môn. Đồng thời rèn luyện cho sinh viên khả năng tư duy lôgic, phương pháp phân tích định lượng các vấn đề kinh tế để ứng dụng khi học các học phần nâng cao.
- 9.9. Tin học đại cương** **3 tín chỉ**  
*Điều kiện tiên quyết:* Toán cao cấp  
 Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức đại cương về tin học, về cấu tạo và vận hành của máy tính điện tử, cách sử dụng một số hệ điều hành thông dụng (MS DOS, WINDOWS) và khai thác mạng máy tính nhằm giúp cho sinh viên hình thành và phát triển các kỹ năng sử dụng máy tính trong học tập cũng như trong các hoạt động của mình sau này.
- 9.10. Giáo dục Thể chất:** **3 tín chỉ**  
 Nội dung thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- 9.11. Giáo dục Quốc phòng** **8 tín chỉ**  
 Thực hiện theo Thông tư số 31/2012/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- 9.12. Kinh tế vi mô** **3 tín chỉ**  
*Điều kiện tiên quyết:* Không  
 Trang bị những kiến thức cơ bản giúp cho sinh viên hiểu và biết cách phân tích các vấn đề về sử dụng nguồn lực một cách tối ưu trong phạm vi từng đơn vị kinh tế.

Mặt khác, học phần cũng cung cấp những kiến thức cơ bản làm nền tảng để nghiên cứu nhiều học phần khác như: kinh tế công cộng, kinh tế đầu tư, kinh tế quốc tế, kinh tế ngành...

### **9.13. Pháp luật kinh tế**

**2 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô, Pháp luật đại cương*

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và hiểu biết cơ bản như: Những quy định pháp luật của Việt Nam liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; Địa vị pháp lý của các doanh nghiệp; Hành vi, phương thức thực hiện và các chế tài với hành vi kinh doanh; Quy định về sử dụng lao động trong kinh doanh; Các quy định về hợp đồng kinh tế, tranh chấp kinh tế và giải quyết các tranh chấp kinh tế trong hoạt động kinh doanh, phá sản doanh nghiệp.

### **9.14. Quản trị học**

**2 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô*

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị học được vận dụng trong lĩnh vực kinh doanh như: Bản chất, vai trò, chức năng, quá trình phát triển của quản trị kinh doanh; Đi sâu nghiên cứu quản trị ở một số lĩnh vực cụ thể của quá trình kinh doanh như: quản trị sản xuất và tác nghiệp, môi trường kinh doanh, quyết định trong kinh doanh, hoạch định chiến lược, quản trị nguồn nhân lực.

### **9.15. Tài chính - Tiền tệ**

**2 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô.*

Cung cấp những vấn đề cơ bản về tài chính như: bản chất, chức năng của tài chính, hệ thống tài chính, khái quát những nội dung chủ yếu của hoạt động tài chính trong các lĩnh vực như: NSNN, Bảo hiểm, tín dụng, tài chính doanh nghiệp, tài chính quốc tế. Học phần cũng giới thiệu các khái niệm rất cơ bản về tiền tệ, lạm phát tiền tệ, cung cầu tiền tệ, hệ thống ngân hàng và các định chế tài chính trung gian.

### **9.16. Nguyên lý thống kê**

**2 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp, Kinh tế vi mô*

Cung cấp những lý luận về khoa học thống kê: Mặt lượng trong mối quan hệ với mặt chất của các hiện tượng kinh tế-xã hội số lớn gắn liền với những điều kiện về không gian và thời gian cụ thể. Trên cơ sở đó tập trung vào nghiên cứu quá trình tổ chức điều tra, tổng hợp số liệu, phân tích và dự đoán các hiện tượng kinh tế - xã hội.

### **9.17. Kế toán quản trị chi phí**

**2 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính doanh nghiệp*

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản có liên quan đến việc ghi chép, tổng hợp, phân tích các khoản mục chi phí và dự toán chi phí cho kỳ kế hoạch, nhằm cung cấp thông tin phục vụ cho chức năng kiểm soát và đánh giá chi phí kinh doanh.

### **9.18. Nguyên lý kế toán**

**3 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô.*

Cung cấp những kiến thức cơ bản về: Khái niệm, đối tượng, nguyên tắc, chức năng nhiệm vụ, vai trò của kế toán; Các phương pháp kế toán và việc vận dụng các phương pháp kế toán vào quá trình kế toán các hoạt động chủ yếu của một loại hình đơn vị cụ thể.

### **9.19. Tin học ứng dụng**

**3 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Tin học đại cương*

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các phần mềm tin học Excel, biết lập trình các chương trình ứng dụng nhỏ như tính lương...

### **9.20. Toán kinh tế**

**3 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp*

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về toán kinh tế như xác suất thống kê, quy hoạch tuyến tính. Từ đó, hình thành tư duy logic để giải quyết các bài toán kinh tế nhằm đưa ra các quyết định tối ưu nhất.

### **9.21. Marketing căn bản**

**2 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô*

Cung cấp những kiến thức cơ bản về marketing nhằm giúp sinh viên có thể vận dụng vào công việc trong tương lai.

### **9.22. Thuế**

**2 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Tài chính - Tiền tệ*

Học phần giới thiệu những yếu tố cơ bản về các loại thuế như: khái niệm, đặc điểm, tác dụng, đối tượng nộp thuế, đối tượng tính thuế và phương pháp tính các loại thuế, chế độ miễn, giảm...

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về nội dung khái niệm, đặc điểm, tác dụng, đối tượng nộp thuế, đối tượng tính thuế và phương pháp tính các loại thuế tại các đơn vị như doanh nghiệp, ngân hàng, các đơn vị tài chính khác...

### **9.23. Kinh tế phát triển**

**2 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vĩ mô*

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tăng trưởng kinh tế, cải thiện các vấn đề xã hội cũng như các vấn đề về môi trường ở các nước đang phát triển. Học phần giúp sinh viên nắm bắt được những lý thuyết cơ bản cũng như những kiến thức thực tế (kinh nghiệm của các nước và các nghiên cứu thực nghiệm) về quá trình tăng trưởng và phát triển ở các nước này. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể phân tích và đánh giá được thực trạng nền kinh tế và quá trình phát triển của các nước đang phát triển nói chung và Việt Nam nói riêng. Trên cơ sở đó, sinh



viên có thể nghiên cứu và đề xuất các giải pháp nhằm phát triển kinh tế Việt Nam một cách bền vững.

#### **9.24. Kinh tế vĩ mô**

**3 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô*

Môn học nghiên cứu nền kinh tế với tư cách là tổng thể, giải thích sự vận hành của nền kinh tế. Giới thiệu các chính sách kinh tế vĩ mô cơ bản và đặc biệt nhấn mạnh vai trò quản lý và hệ thống các công cụ chính sách kinh tế vĩ mô đối với nền kinh tế.

#### **9.25. Tài chính quốc tế**

**2 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Thị trường tài chính*

Học phần cung cấp những vấn đề có liên quan tới sự vận động của các luồng tiền tệ giữa các quốc gia như: tỷ giá hối đoái và xác lập cán cân thanh toán quốc tế; Hoạt động của thị trường tài chính quốc tế; Hoạt động đầu tư quốc tế của các tổ chức kinh tế và tài chính công ty đa quốc gia; Hoạt động tài trợ quốc tế.

#### **9.26. Phân tích tài chính**

**2 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Tài chính doanh nghiệp, Nguyên lý kế toán*

Học phần giới thiệu những vấn đề cơ bản trong phân tích tài chính như mục tiêu của việc phân tích tài chính, thông tin sử dụng và các công cụ dùng trong phân tích tài chính. Đồng thời, cung cấp những kiến thức về phân tích rủi ro trong hoạt động của doanh nghiệp và phân tích tình hình tài chính doanh nghiệp.

#### **9.27. Tài chính doanh nghiệp**

**2 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý thống kê, Tài chính - Tiền tệ.*

Cung cấp những vấn đề cơ bản về bản chất, chức năng, vai trò của tài chính doanh nghiệp, quản lý vốn kinh doanh, quản lý chi phí - doanh thu - lợi nhuận, quyết định đầu tư dài hạn, lập kế hoạch tài chính và phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp.

#### **9.28. Thị trường tài chính**

**2 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Tài chính - Tiền tệ*

Học phần trang bị những kiến thức lý luận và ứng dụng thực hành về thị trường tài chính, thị trường tiền tệ, thị trường hối đoái, thị trường chứng khoán. Trên cơ sở đó, liên hệ vận dụng nghiên cứu trong điều kiện cụ thể thực tiễn Việt Nam.

#### **9.29. Kế toán doanh nghiệp**

**3 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán*

Học phần cung cấp những kiến thức chuyên môn chủ yếu về kế toán tài chính trong doanh nghiệp Nhà nước, công ty cổ phần, công ty liên doanh như: Kế toán vốn bằng tiền và các khoản ứng trước; Kế toán nguyên liệu, vật liệu và công cụ, dụng cụ; Kế toán tài sản cố định; kế toán tiền lương và các khoản trích .... theo lương chủ yếu theo quyết định 15/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006.

### **9.30. Toán tài chính**

**2 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Tài chính - Tiền tệ, Toán cao cấp.*

Toán tài chính là một môn học ngành trong chương trình đào tạo sinh viên chuyên ngành Tài chính-Ngân hàng. Môn học giúp sinh viên thực sự hiểu được những cách thức gửi tiền vào ngân hàng, chiết khấu thương phiếu. Sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về thanh toán nợ theo những phương pháp khác nhau. Do đó, trọng tâm môn học này là tính lãi tiền gửi và thanh toán tiền vay.

### **9.31. Thanh toán quốc tế**

**2 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Tài chính - Tiền tệ*

Học phần cung cấp cho sinh viên một số phương tiện thanh toán quốc tế thông dụng, các nghiệp vụ kinh doanh cơ bản trên thị trường ngoại hối, các điều kiện thanh toán quốc tế và các phương thức thanh toán quốc tế quy định trong hợp đồng mua bán ngoại thương.

### **9.32. Ngân hàng thương mại**

**3 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Tài chính - Tiền tệ*

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về nghiệp vụ của ngân hàng thương mại như nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ cho vay, bảo lãnh, nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ và đầu tư chứng khoán, thanh toán vốn giữa các ngân hàng, thanh toán không dùng tiền mặt tại ngân hàng...

### **9.33. Kế toán Ngân hàng thương mại**

**3 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Ngân hàng thương mại*

Học phần giúp sinh viên nhận thức vai trò của KTNH trong hoạt động của ngân hàng. Hiểu rõ đối tượng, nhiệm vụ và bản chất của KTNH, nắm vững các kiến thức cơ bản về các tài khoản và các phương pháp hạch toán các nghiệp vụ chủ yếu của KTNH như kế toán nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ tín dụng, nghiệp vụ thanh toán không dùng tiền mặt, nghiệp vụ thanh toán vốn giữa các ngân hàng, xác định kết quả kinh doanh của NH...

### **9.34. Thẩm định tín dụng Ngân hàng**

**3 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Ngân hàng thương mại, Tài chính doanh nghiệp*

Học phần giới thiệu khái quát hóa một cách có hệ thống cơ sở lý luận về phạm trù tín dụng ngân hàng và thẩm định tín dụng ngân hàng. Giới thiệu nội dung cơ bản về thẩm định tín dụng ngân hàng như: thẩm định tín dụng ngắn hạn, trung và dài hạn; thẩm định tài trợ xuất - nhập khẩu, thẩm định tài sản đảm bảo nợ vay; xếp hạng tín dụng doanh nghiệp; phân tích, đánh giá và xử lý rủi ro trong hoạt động tín dụng và thẩm định tín dụng cá nhân.

**9.35. Bảo hiểm****2 tín chỉ***Điều kiện tiên quyết: Tài chính - Tiền tệ*

Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về bảo hiểm như kiến thức chung về các loại hình bảo hiểm tài sản, bảo hiểm con người, bảo hiểm trách nhiệm dân sự và tái bảo hiểm. Cung cấp kiến thức về bồi thường, trả tiền bảo hiểm trong các loại hình bảo hiểm trên.

**9.36. Tài trợ dự án****2 tín chỉ***Điều kiện tiên quyết: Tài chính doanh nghiệp*

Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản và toàn diện về hoạt động tài trợ dự án của ngân hàng thương mại. Học phần này giới thiệu cho người học về dự án đầu tư và phương pháp lập dự án, thẩm định và quản trị dự án đầu tư. Bên cạnh đó người học còn được trang bị các kỹ thuật kỹ thuật sử dụng computer ứng dụng trong phân tích và quản trị dự án.

**9.37. Quản trị rủi ro tài chính****2 tín chỉ***Điều kiện tiên quyết: Thị trường tài chính*

Cung cấp những kiến thức cơ bản về các công cụ phòng ngừa rủi ro tài chính như hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng giao sau, quyền chọn, hoán đổi và ứng dụng những công cụ này trong thực tiễn để phòng ngừa rủi ro.

**9.38. Thực tập tốt nghiệp (12 tuần)****3 tín chỉ**

6 tuần tại trường: Thực hành nghiệp vụ ngân hàng thương mại (Thực hành thủ công về thẩm định TD và thực hành trên phần mềm kế toán NH).

6 tuần tại cơ sở: Sinh viên đi thực tế tại ngân hàng và các loại hình tổ chức TD khác, viết báo cáo thu hoạch.

**9.39. Khóa luận tốt nghiệp (hoặc học thay thế khóa luận)****4 tín chỉ****9.40. Quản trị rủi ro ngân hàng****2 tín chỉ***Điều kiện tiên quyết: Ngân hàng thương mại*

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về rủi ro, cách phòng ngừa và giải quyết rủi ro trong hoạt động kinh doanh ngân hàng như rủi ro tín dụng, rủi ro lãi suất, rủi ro ngoại hối...

**9.41. Ngân hàng trung ương****2 tín chỉ***Điều kiện tiên quyết: Tài chính - Tiền tệ*

Trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản về NHTW và hoạt động của NHTW trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình. Sau khi học xong học phần này, sinh viên thuộc ngành Tài chính - Ngân hàng có kiến thức nhất định để tiếp cận được hoạt động của NHTW trong việc thực thi các chức năng, nhiệm vụ của mình

#### **9.42. Marketing Ngân hàng**

**2 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Ngân hàng thương mại*

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản về các chiến lược phát triển sản phẩm và thị trường của ngân hàng . Sau khi học xong học phần này, sinh viên thuộc ngành Ngân hàng có kiến thức nhất định để tiếp cận thị trường, mở rộng thị trường, phát triển sản phẩm dịch vụ ngân hàng, tạo được vị thế cạnh tranh.

*Đà Nẵng, ngày tháng 02 năm 2014*

**HIỆU TRƯỞNG**